TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HS-PT
Ngày: 20/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Được

Ông Cao Thiện Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Trang– Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ (cùng đồng phạm) do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ, Trần Thị Thanh P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 204/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

1.NGUYỄN THỊ THU Đ (T), sinh năm: 1989, tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Phước Mỹ, TP. Phan Rang Tháp Chàm. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị Thu V. Có chồng: Lê Hồng C và 02 người con. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. TRẦN THỊ THANH P, sinh năm: 1984, tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Văn H và bà Võ Thị T. Có chồng: Nguyễn Đức K và 02 người con. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo đang thực

hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2023 để có thêm thu nhập Nguyễn Thị Thu Đ cùng Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1991 và người tên Oanh (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng bàn bạc, thống nhất Đ sử dụng "sim rác" tạo tài khoản Zalo Đại dương kết bạn với những người ghi số đề để nhận lô đề trong ngày, thỏa thuận với người ghi 01 điểm bao lô là 12.600 đồng và tổng tiền đánh đầu đuôi trong ngày thì trích lại cho người ghi đề là 30%. Sau khi có kết quả xổ số, Đ tập hợp số tiền ăn thua trong ngày lại rồi chia thành 10 phần (trong đó Đ 06 phần, L 02 phần, O 02 phần). Nếu khách thua nhiều thì Đ, L, O hưởng lợi theo tỷ lệ như trên, còn khách ăn nhiều thì Đ, L, O gom tiền lại theo tỷ lệ như trên đưa cho Đ để Đ thanh toán cho người đánh đề. Đến đầu tháng 12 năm 2023 vì sợ bị Công an phát hiện nên Đ đưa điện thoại cùng tài khoản zalo Đại dương cho L quản lý, sử dụng, tính toán tiền thắng thua thay cho Đ nhưng mọi thông tin của lô đề thì Đ đều biết và tỷ lệ ăn chia vẫn không thay đổi.

Vào đầu tháng 01 năm 2024 Đ rủ P tham gia đánh bạc bằng hình thức nhận số lô đề để ăn thua bằng tiền thì P đồng ý. Hàng ngày, sau khi tập hợp các lô đề từ người ghi đề, L cắt một phần lô đề rồi gửi từ zalo Đại dương qua zalo Minhon cho P nhận để chơi đánh đề ăn thua bằng tiền và thỏa thuận cách tính tiền đánh đề, cụ thể: 01 điểm bao lô là 12.600 đồng và P nhận 60% tổng số tiền đánh đầu đuôi của người ghi đề. Sau khi có kết quả xổ số nếu P thắng đề thì L tính tiền chuyển qua cho Đ rồi Đ chuyển cho P nếu P thua đề thì ngược lại P đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đ rồi Đ chuyển khoản cho L.

Vào ngày 10/01/2024, P đánh bạc với Đ bằng hình thức nhận số lô đề đài Miền Trung và Miền Nam với số tiền cụ thể như sau:

Đài Đà Nẵng là 1.550.000 đồng, Đài Khánh Hòa là 1.370.000 đồng, Đài Đồng Nai là 1.460.000 đồng, Đài Sóc Trăng là 890.000 đồng và Đài Cần Thơ là 640.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số thì Đài Đà Nẵng không trúng, Đài Khánh Hòa trúng 02 lô đề với số tiền trúng là 2.450.000 đồng, Đài Đồng Nai trúng 01 lô đề với số tiền là 3.500.000 đồng, Đài Sóc Trăng không trúng, Đài Cần Thơ trúng 01 lô đề với số tiền là 1.400.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Đ và P là 13.260.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc thực nhận theo thỏa thuận giữa P và Đ là 4.104.000 đồng. sau khi có kết quả xổ số, tổng tiền mà người chơi trúng đề là 7.350.000 đồng, nên P thua số tiền 3.246.000 đồng. Ngày 11/01/2024 P đã đưa số tiền thua đề cho Đ. Khoảng 10 giờ

30 phút ngày 18/01/2024 Đ và P bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện trong dữ liệu điện thoại của Đ, P có tài liệu liên quan đến việc đánh bạc.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 204/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ, Trần Thị Thanh P phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh P 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 04/10/2024, bị cáo Đ kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

- Ngày 08/10/2024 bị cáo P kháng cáo xin cải tạo không giam giữ.

- Ngày 04/12/2024 bị cáo P thay đổi kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Mặc dù các bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng số tiền phạm tội không lớn, phạm tội ít nghiệm trọng. Bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P giữ vai trò thứ yếu hơn bị cáo Đ. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với quy định pháp luật, không cần thiết cách ly các bị cáo, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, biết được hành vi của mình là phạm pháp, mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Đ, bị cáo P kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo cùng khai nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 10/01/2024, trên địa bàn thành phố Phan Rang Tháp Chàm, bị cáo Đ cùng với bị cáo P đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề ăn thua bằng tiền với 02 lần đánh bạc cụ thể: Đài Miền Trung với số tiền 5.370.000 đồng, Đài Miền Nam với số tiền 7.890.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 13.260.000 đồng.

Do vậy cấp sơ thẩm xét xử hai bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đ và bị cáo P thấy rằng:

Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, mặc dù phạm tội nhiều lần nhưng số tiền phạm tội không lớn, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Đ đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, có ông nội, bà nội được tặng huân chương kháng chiến kháng nhất, hạng nhì. Đối với bị cáo P giữ vai trò giúp sức, thứ yếu trong vụ án. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo như án sơ thẩm đã tuyên mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của hai bị cáo. Chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đ, Bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ, Trần Thị Thanh P.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 204/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thanh P phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ cho Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Trần Thị Thanh P cho Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bán án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ, Bị cáo Trần Thị Thanh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang Tháp Chàm
- TAND TP. Phan Rang Tháp Chàm
- Công an TP. Phan Rang Tháp Chàm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS TP. Phan Rang Tháp Chàm
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Người đã kháng cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

Trần Thị Thu Hằng